

Số: 92/2020/QĐST-
HNGĐ

Việt Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982

HKTT: Thôn Y S, xã Ng T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn T B, xã V T, huyện Ú H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Y S, xã Ng T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982

HKTT: Thôn Y S, xã Ng T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn T B, xã V T, huyện Ú H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Y S, xã Ng T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T nuôi Phạm Văn N sinh 26/11/2019, anh Phạm Văn Đ nuôi Phạm Khánh L sinh ngày 11/6/2006. Không bên nào phari cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị T, anh Đ được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở chị T, anh Đ thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ đều xác định tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức không có, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001159 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001159 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Vinh